

TUYỂN HỌC VIÊN CHO LỚP TIẾNG NHẬT KỲ 2 NĂM

(TỪ 9/2017 ĐẾN 11/2017)



HỌC TẠI LẦU 4 IGURE HIMEJI (68-290 HONMACHI, THÀNH PHỐ HIMEJI)

	NGÀY	GIỜ	GIÁO VIÊN	GIÁO TRÌNH	
SƠ CẤP A	Chủ Nhật	10:30-12:00	Kamei	Minna no Nihongo I	1-7
SƠ CẤP B	Chủ Nhật	13:00-14:30	Nagoh		8-16
SƠ CẤP C	Chủ Nhật	15:00-16:30	Miyake		17-25
SƠ CẤP D	Chủ Nhật	13:00-14:30	Miyake	Minna no Nihongo II	26-33
SƠ CẤP E	Chủ Nhật	10:30-12:00	Fujiwara		34-41
SƠ CẤP F	Chủ Nhật	13:00-14:30	Fujiwara		42-50
TIỀN TRUNG CẤP	Chủ Nhật	15:00-16:30	Fujiwara	Chukyu e ikou Nihongo no Bunkei to Hyougen 55	
TRUNG CẤP	Chủ Nhật	15:00-16:30	Nagoh	Chukyu wo manabou Nihongo no Bunkei to Hyougen 56 Chukyu Zenki	1-4
TRUNG CẤP	Thứ 7	10:30-12:00	Kamei	Chukyu kara manabu Nihongo	

【Địa Chỉ】 Tầng 4 tòa nhà IGURE HIMEJI (Himejishi Honmachi 68-290)

【Học phí】 3000 yên (+ tiền sách tính riêng)

【Số lượng học viên】 Từ 2 đến 20 người

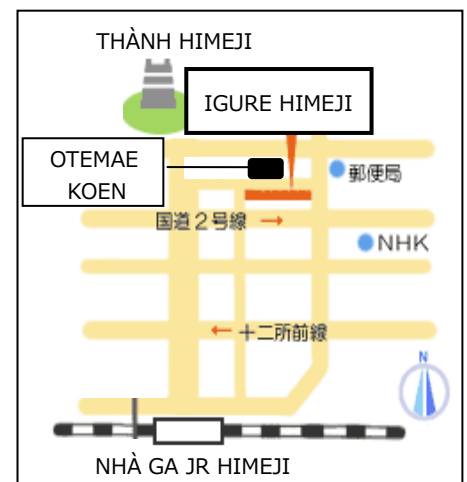
【Đăng ký】 Từ ngày 23 tháng 7

Tại tầng 3 tòa nhà IGURE HIMEJI

【Giải đáp thắc mắc】 Điện thoại [079-282-8950](tel:079-282-8950)

Email: info@himeji-iec.or.jp

- ✓ Xin vui lòng trả học phí lúc đăng kí học
(Học phí sẽ không được hoàn trả lại sau khi đóng)
- ✓ Khoá học kế tiếp sẽ bắt đầu vào tháng 12 năm 2017



Himeji Cultural and International Exchange Foundation (International Exchange Section)

TEL: 079-282-8950 Web: <http://www.himeji-iec.or.jp>

SƠ CẤP A	がっ 9月			がっ 10月					がっ 11月	
Chủ Nhật 10:30-12:00 (Cô Kamei)	みっか 3日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	いつか 5日	にち 12日
	だいいかいぎしつ 第1会議室					セミナー室C		だいいかいぎしつ 第1会議室		
SƠ CẤP B	がっ 9月			がっ 10月					がっ 11月	
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Nagoh)	みっか 3日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	いつか 5日	にち 12日
	だいいかいぎしつ 第2会議室					セミナー室B		だいいかいぎしつ 第2会議室		
SƠ CẤP C	がっ 9月			がっ 10月					がっ 11月	
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Miyake)	みっか 3日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	いつか 5日	にち 12日
	だいいかいぎしつ 第1会議室					セミナー室C		だいいかいぎしつ 第1会議室		
SƠ CẤP D	がっ 9月			がっ 10月					がっ 11月	
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Miyake)	みっか 3日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	いつか 5日	にち 12日
	だいいかいぎしつ 第1会議室					セミナー室C		だいいかいぎしつ 第1会議室		
SƠ CẤP E	がっ 9月			がっ 10月					がっ 11月	
Chủ Nhật 10:30-12:00 (Cô Fujiwara)	みっか 3日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	いつか 5日	にち 12日
	セミナー室D	だいいかいぎしつ 第3会議室					セミナー室D		だいいかいぎしつ 第3会議室	
SƠ CẤP F	がっ 9月			がっ 10月					がっ 11月	
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Fujiwara)	みっか 3日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	いつか 5日	にち 12日
	セミナー室D	だいいかいぎしつ 第3会議室					セミナー室D		だいいかいぎしつ 第3会議室	
TIỀN TRUNG CẤP	がっ 9月			がっ 10月					がっ 11月	
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Fujiwara)	みっか 3日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	いつか 5日	にち 12日
	セミナー室D	だいいかいぎしつ 第3会議室					セミナー室D		だいいかいぎしつ 第3会議室	
TRUNG	がっ 9月			がっ 10月					がっ 11月	
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Nagoh)	みっか 3日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 15日	にち 22日	にち 29日	いつか 5日	にち 12日
	だいいかいぎしつ 第2会議室					セミナー室B		だいいかいぎしつ 第2会議室		
TRUNG	がっ 9月				がっ 10月				がっ 11月	
Thứ 7 10:30-12:00 (Cô Kamei)	このか 9日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	じゅうよっか 14日	にち 21日	にち 28日	よっか 4日	にち 11日
	だいいかいぎしつ 第1会議室						セミナー室D	だいいかいぎしつ 第1会議室		